

**ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU, PHỔ BIẾN
LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP NĂM 2025**
*(Tài liệu dành cho Báo cáo viên cấp tỉnh
và Tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên)*

Luật Giám định tư pháp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 05/12/2025, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2026 (*Luật số 105/2025/QH15*). Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung, hết hiệu lực kể từ ngày 01/5/2026, trừ trường hợp chuyển tiếp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 45 của Luật Giám định tư pháp năm 2025 với những nội dung cơ bản sau:

PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trong thời gian qua, nhiều văn kiện của Đảng, Nhà nước đã xác định chủ trương, định hướng về hoàn thiện thể chế, đổi mới, nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động hỗ trợ tư pháp nói chung trong đó có hoạt động giám định tư pháp như: Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Nghị quyết nêu: “*Hoàn thiện chế định giám định tư pháp...*”; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết nêu: Tiếp tục hoàn thiện cơ chế huy động nguồn lực để xã hội hóa, phát triển lĩnh vực giám định tư pháp; xây dựng đội ngũ hành nghề... giám định tư pháp đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng, hoạt động chuyên nghiệp, tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội; Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của nhà nước, Chỉ thị nêu: “*Kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật để thể chế hoá, cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng về ... giám định, định giá trong tố tụng hình sự*”; Thông báo số 154-TB/BNCTW ngày 29/3/2023 của Ban Nội chính Trung ương thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống

tham nhũng, tiêu cực về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác giám định tư pháp và định giá tài sản trong giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế, tiêu cực, Thông báo nêu: *“Lãnh đạo Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan củng cố, kiện toàn cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng giám định... và đội ngũ giám định viên, người thực hiện giám định tư pháp theo vụ việc; nghiên cứu, xem xét việc mở rộng phạm vi xã hội hoá giám định tư pháp theo hướng cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp ở một số lĩnh vực, chuyên ngành giám định thực sự có nhu cầu lớn, thường xuyên, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tế của công tác giám định... hiện nay; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng về pháp luật và chuyên môn, nghiệp vụ giám định...; nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách bảo đảm kinh phí, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác phục vụ việc thực hiện giám định...”*; Báo cáo của Đảng đoàn Quốc hội ngày 03/12/2024 về kết quả giám sát trong đó có lĩnh vực giám định tư pháp; Nghị quyết số 755/NQ-UBTVQH15 ngày 27/3/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 21 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khoá XV; Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XV, Nghị quyết nêu: *“Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện giám định tư pháp, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm kinh phí, điều kiện hoạt động và chế độ, chính sách phù hợp đối với hoạt động giám định tư pháp. Nghiên cứu, rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp và các văn bản có liên quan nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu cải cách tư pháp và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp. Làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, từng bước kiện toàn đội ngũ giám định viên, bảo đảm đủ số lượng, có trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế huy động nguồn lực để xã hội hóa và phát triển lĩnh vực giám định tư pháp”*. Đồng thời, Nghị quyết số 87/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025 đã bổ sung dự án Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) vào Chương trình lập pháp năm 2025 để trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10 năm 2025) theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Hiện nay, nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động giám định tư pháp đã được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới như Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung; Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024,... Các văn bản nêu trên có nhiều quy định tác động trực tiếp đến tổ

chức và hoạt động giám định tư pháp. Bên cạnh đó, thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã có các chủ trương, chỉ đạo mới về công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính như: Văn bản số 15/CTQH ngày 29/10/2024 của Chủ tịch Quốc hội về việc đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật; văn bản số 868/TTg-TKBT ngày 25/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư tại Phiên khai mạc Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV; Quyết định số 87/QĐ-TTg ngày 19/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp; Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.

Đề thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần bảo đảm tính thống nhất, tính đồng bộ, khả thi, hiệu quả của hệ thống pháp luật và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thì việc sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp là cần thiết.

2. Cơ sở thực tiễn

Triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), công tác giám định có những bước chuyển biến tích cực, ngày càng nền nếp, hiệu quả; hệ thống các quy định pháp luật về giám định tư pháp ở các lĩnh vực tiếp tục được hoàn thiện; đội ngũ người làm giám định tư pháp, hệ thống tổ chức giám định tư pháp tiếp tục được củng cố và phát triển; hiệu quả hoạt động giám định tư pháp ngày càng được nâng cao; quản lý nhà nước về giám định tư pháp từng bước đổi mới, đi vào chiều sâu và toàn diện hơn. Nhìn chung, về cơ bản phục vụ đắc lực hơn cho hoạt động tố tụng. Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao của công cuộc cải cách tư pháp, cải cách hành chính, đấu tranh, phòng, chống tội phạm, nhất là về tham nhũng, kinh tế, công tác giám định tư pháp đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập như sau:

Thứ nhất, pháp luật về giám định tư pháp còn một số quy định không phù hợp với thực tiễn phát sinh, gây khó khăn, vướng mắc cho hoạt động giám định tư pháp:

(i) Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc còn chưa cao để bảo đảm chất lượng của đội ngũ người giám định tư pháp;

(ii) Quy định về thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp ở các cơ quan Trung ương còn chưa phù hợp;

(iii) Quy định về phạm vi xã hội hóa lĩnh vực giám định tư pháp chưa bảo đảm huy động được nguồn lực xã hội, phát triển lĩnh vực giám định tư pháp đối với một số lĩnh vực mà xã hội có nhu cầu lớn, thường xuyên;

(iv) Quy định về trung cầu giám định tư pháp còn chưa chặt chẽ, chưa có quy định về căn cứ đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp;

(v) Chưa có quy định về phân cấp tiếp nhận, thực hiện giám định tư pháp;

(vi) Quy định về thời hạn giám định tư pháp còn chưa phù hợp với pháp luật tố tụng;

(vii) Quy định về chi phí giám định tư pháp không còn phù hợp với thực tế;

(viii) Quy định về quyền, chế độ, chính sách ưu đãi, thu hút người giám định tư pháp, cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động giám định còn chưa được bảo đảm, chưa có quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp;

(ix) Chưa có sự phối hợp trong hoạt động, quản lý giám định tư pháp giữa các ngành, các cấp, nhất là giải quyết kịp thời vướng mắc, khó khăn nổi cộm về giám định tư pháp còn chưa khả thi;

(x) Thiếu quy định về trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng tại địa phương đối với công tác giám định tư pháp...

Thứ hai, chất lượng đội ngũ người giám định tư pháp tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn hạn chế; một bộ phận người làm giám định tư pháp còn thiếu kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ giám định; còn thiếu đội ngũ giám định viên tư pháp có trình độ chuyên sâu; thẩm quyền, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp còn vướng mắc. Một số tổ chức giám định tư pháp công lập còn gặp khó khăn về cơ sở vật chất; còn thiếu các tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc hoạt động chuyên môn sâu trong một số lĩnh vực như công nghệ thông tin, công nghệ cao. Chủ trương xã hội hoá trong lĩnh vực giám định tư pháp còn hạn chế, chưa thực sự phát huy hiệu quả trên thực tế; chưa có cơ chế huy động, thu hút các tổ chức chuyên môn, công nghệ cao tham gia vào hoạt động giám định tư pháp.

Thứ ba, hoạt động giám định tư pháp trong một số trường hợp còn tồn tại, hạn chế cả ở khâu trung cầu và tiếp nhận, thực hiện giám định. Một bộ phận người trung cầu giám định trung cầu các Bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương gây quá tải, ảnh hưởng tiến độ giám định và giải quyết vụ án; nội dung trung cầu chưa cụ thể, chưa phù hợp với phạm vi chuyên môn của người được trung cầu; thời hạn giám định chưa phù hợp với tính chất, yêu cầu vụ việc. Bên cạnh đó, một bộ phận người tiếp nhận, thực hiện giám định chậm chạp người thực hiện giám định hoặc kéo dài việc tiếp nhận, thực hiện việc giám định, thậm chí

có biểu hiện đùn đẩy, từ chối giám định không có lý do chính đáng; nội dung kết luận giám định trong một số trường hợp còn chung chung. Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị cùng tham gia thực hiện vụ việc giám định để kịp thời giải quyết các vướng mắc, khó khăn phát sinh chưa chặt chẽ, chưa hiệu quả.

Thứ tư, việc quản lý, sử dụng chi phí giám định tư pháp còn bất cập, vướng mắc; cơ chế tài chính trong hoạt động giám định tư pháp chưa cụ thể; chi phí, bồi dưỡng giám định chưa được bảo đảm đầy đủ, kịp thời; chính sách, chế độ ưu đãi chưa đủ mạnh để khuyến khích, thu hút các chuyên gia, tổ chức chuyên môn có năng lực tham gia vào hoạt động giám định tư pháp.

Thứ năm, một số bộ, ngành, địa phương còn chưa quan tâm, chăm lo đúng mức cho tổ chức và hoạt động giám định tư pháp; việc phối hợp, thông tin giữa cơ quan tiến hành tố tụng với các cơ quan quản lý nhà nước giám định tư pháp còn chưa kịp thời và hiệu quả.

Trước yêu cầu thực tiễn đối với hoạt động giám định tư pháp, nhằm tiếp tục thể chế hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước để góp phần quan trọng trong việc khắc phục những hạn chế, bất cập hiện nay trong hoạt động giám định tư pháp, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của hoạt động tố tụng, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tình hình mới thì việc ban hành Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

1. Mục đích xây dựng Luật

Việc ban hành Luật Giám định tư pháp năm 2025 nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về cải cách tư pháp, đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các pháp luật liên quan; sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập về thể chế, tạo cơ sở pháp lý mang tính đột phá, phát triển bền vững cho tổ chức, hoạt động giám định tư pháp góp phần giải quyết các vụ án kịp thời, khách quan, đúng pháp luật, nâng cao chất lượng của hoạt động tố tụng; nâng cao chất lượng đội ngũ người giám định tư pháp, tổ chức và hoạt động của tổ chức giám định tư pháp, chất lượng hiệu quả trung cầu và thực hiện giám định tư pháp; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với công tác giám định tư pháp.

2. Quan điểm xây dựng Luật

- Một là: Tiếp tục thể chế hóa chính xác, đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng, nhất là Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực về giám định tư pháp; đồng thời, thể chế hóa chủ trương, chỉ đạo

của Đảng, Nhà nước về đổi mới tư duy công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính.

- Hai là: Hoạt động giám định tư pháp phải góp phần đáp ứng tốt yêu cầu của hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; góp phần quan trọng vào công cuộc đấu tranh, phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm tham nhũng, kinh tế, gắn với thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp và yêu cầu về hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật.

- Ba là: Kế thừa, phát triển những quy định đã phát huy hiệu quả trong thực tiễn; sửa đổi, bổ sung các quy định về tiêu chuẩn người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp công lập, phạm vi thành lập Văn phòng giám định tư pháp, phân cấp trung cầu và thực hiện giám định tư pháp, thời hạn giám định tư pháp, quyền và nghĩa vụ của người trung cầu và thực hiện giám định tư pháp nhằm củng cố, phát triển hệ thống tổ chức, người giám định tư pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động giám định tư pháp.

- Bốn là: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giám định tư pháp, trong đó cần tăng cường hơn các biện pháp, công cụ quản lý cho các cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý chung và phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các bộ, ngành chủ quản cũng như các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cấp Trung ương và cấp tỉnh đối với công tác giám định tư pháp; tăng cường thông tin, phối hợp liên ngành và chia sẻ dữ liệu về tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp giữa các ngành, các cấp.

- Năm là: Nghiên cứu, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước, thông lệ quốc tế về giám định tư pháp, phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động giám định tư pháp ở Việt Nam.

PHẦN II. GIỚI THIỆU VĂN BẢN

I. Bối cảnh

Luật Giám định tư pháp năm 2025 bao gồm 06 chương, 45 điều, quy định về người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp; trình tự, thủ tục giám định tư pháp; chi phí giám định tư pháp; chế độ, chính sách trong hoạt động giám định tư pháp; quản lý nhà nước về giám định tư pháp; trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động giám định tư pháp, cụ thể như sau:

Chương I. Những quy định chung

Gồm 9 điều, từ Điều 1 đến Điều 9 quy định về: (1) Phạm vi điều chỉnh; (2) Đối tượng áp dụng; (3) Giải thích từ ngữ; (4) Nguyên tắc thực hiện giám định tư pháp; (5) Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động giám định tư pháp; (6) Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động giám định tư pháp; (7) Trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động giám định

tư pháp; (8) Trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng trong hoạt động giám định tư pháp; (9) Các hành vi bị nghiêm cấm.

Chương II. Người giám định tư pháp

Gồm 2 mục với 6 điều (từ Điều 10 đến Điều 15), trong đó:

- Mục 1. Giám định viên tư pháp: Gồm 3 điều, từ Điều 10 đến Điều 12 quy định về: (1) Tiêu chuẩn giám định viên tư pháp; (2) Bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp; (3) Quyền và nghĩa vụ của giám định viên tư pháp.

- Mục 2. Người giám định tư pháp theo vụ việc: Gồm 3 điều, từ Điều 13 đến Điều 15 quy định về: (1) Tiêu chuẩn người giám định tư pháp theo vụ việc; (2) Công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc; (3) Quyền và nghĩa vụ của người giám định tư pháp theo vụ việc.

Chương III. Tổ chức giám định tư pháp

Gồm 3 mục với 6 điều (từ Điều 16 đến Điều 21), trong đó:

- Mục 1. Tổ chức giám định tư pháp công lập: Gồm 2 điều, Điều 16, Điều 17 quy định về: Tổ chức giám định tư pháp công lập; Hệ thống, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổ chức giám định tư pháp công lập.

- Mục 2. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc: Gồm 2 điều, Điều 18, Điều 19 quy định về: Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; Công nhận, hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

- Mục 3. Văn phòng giám định tư pháp: Gồm 2 điều, Điều 20, Điều 21 quy định về: Văn phòng giám định tư pháp; Quyền, nghĩa vụ của văn phòng giám định tư pháp.

Chương IV. Trình tự, thủ tục giám định tư pháp

Gồm 18 điều, từ Điều 22 đến Điều 39 quy định về: (1) Quyền, nghĩa vụ của người trung cầu giám định tư pháp; (2) Quyền, nghĩa vụ của người yêu cầu giám định tư pháp; (3) Quyền, nghĩa vụ của người giám định tư pháp trong hoạt động giám định tư pháp; (4) Quyền, nghĩa vụ của tổ chức giám định tư pháp trong hoạt động giám định tư pháp; (5) Trung cầu giám định tư pháp; (6) Yêu cầu giám định tư pháp trong vụ việc dân sự, vụ án hành chính, vụ án hình sự; (7) Tiếp nhận trung cầu, yêu cầu giám định tư pháp; (8) Giao nhận hồ sơ trung cầu, yêu cầu giám định tư pháp; (9) Thời hạn giám định tư pháp; (10) Việc giám định do cá nhân, tổ chức giám định tư pháp thực hiện; (11) Giám định bổ sung, giám định lại; (12) Hội đồng giám định tư pháp (13) Văn bản, dữ liệu điện tử ghi nhận quá trình thực hiện giám định tư pháp; (14) Kết luận giám định tư pháp; (15) Đình chỉ việc thực hiện giám định; (16) Hồ sơ giám định tư pháp; (17) Các trường hợp từ chối thực hiện giám định tư pháp, không được thực hiện giám định tư pháp; (18) Tương trợ tư pháp về giám định tư pháp.

Chương V. Chi phí giám định tư pháp, chế độ, chính sách và xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp

Gồm 3 điều, từ Điều 40 đến Điều 42 quy định về: Chi phí giám định tư pháp; Chế độ, chính sách trong hoạt động giám định tư pháp; Xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp.

Chương VI. Điều khoản thi hành

Gồm 3 điều, từ Điều 43 đến Điều 45 quy định về: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15, Luật số 99/2025/QH15 và Luật số 103/2025/QH15; Hiệu lực thi hành; Quy định chuyển tiếp.

II. Những nội dung chủ yếu trong Luật Giám định tư pháp

1. Sửa đổi, bổ sung những quy định chung

- Bổ sung quy định về đối tượng áp dụng (Điều 2), nguyên tắc độc lập trong quá trình thực hiện giám định, đưa ra kết luận giám định tư pháp (Điều 4), sửa đổi, bổ sung chính sách của Nhà nước đối với hoạt động giám định tư pháp (Điều 5).

- Quy định mang tính nguyên tắc chung về trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động giám định tư pháp, trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng trong hoạt động giám định tư pháp (Điều 7, Điều 8).

- Sửa đổi, bổ sung để quy định cụ thể hơn về các hành vi bị nghiêm cấm trong công tác giám định tư pháp, nhất là bổ sung hành vi lạm dụng việc trưng cầu giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng hình sự để thay thế công tác điều tra, thực hiện nghĩa vụ chứng minh của cơ quan tiến hành tố tụng (Điều 9).

2. Sửa đổi, bổ sung các quy định về giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc

- Bổ sung tiêu chuẩn giám định viên tư pháp đã qua khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp (Điều 10) và hằng năm, giám định viên tư pháp có nghĩa vụ tham gia khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp (Điều 12).

- Sửa đổi quy định về thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc theo hướng phân định rõ về thẩm quyền giữa trung ương và địa phương (Điều 11, Điều 14). Theo đó, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc đối với người làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản

lý. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định tư pháp, công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc đối với người làm việc tại cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương; cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương, trừ trường hợp quy định thuộc thẩm quyền của Trung ương.

3. Sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức giám định tư pháp

- Quy định chung về hệ thống tổ chức giám định tư pháp công lập trong các lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần và kỹ thuật hình sự (khoản 1, 2 và 3 Điều 17); sửa đổi, bổ sung tổ chức giám định tư pháp công lập của Viện kiểm sát nhân dân tối cao được thực hiện giám định chuyên ngành âm thanh, kỹ thuật số và điện tử, tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh, thành phố thực hiện giám định chuyên ngành pháp y tử thi và pháp y thương tích (khoản 4 Điều 17); bổ sung quy định tổ chức giám định tư pháp công lập là đơn vị sự nghiệp công lập còn được thực hiện dịch vụ giám định ngoài tổ tụng tư pháp trong lĩnh vực, chuyên ngành theo quy định của Luật (khoản 2 Điều 16).

- Sửa đổi, bổ sung Văn phòng giám định tư pháp được thành lập trong các chuyên ngành tài liệu, kỹ thuật số và điện tử, dấu vết đường vân thuộc lĩnh vực kỹ thuật hình sự, chuyên ngành ADN thuộc lĩnh vực pháp y, chuyên ngành cổ vật, di vật, bản quyền tác giả thuộc lĩnh vực văn hóa và trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng, tài nguyên (khoản 2 Điều 20). Riêng các chuyên ngành ADN, tài liệu, kỹ thuật số và điện tử, dấu vết đường vân thì Văn phòng giám định tư pháp không được thực hiện giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng hình sự, trừ trường hợp được người trung cầu giám định tư pháp trung cầu trong trường hợp đặc biệt (khoản 3 Điều 20). Bổ sung quy định Văn phòng được thực hiện giám định tư pháp theo quy định của Luật và dịch vụ giám định ngoài tổ tụng tư pháp theo quy định của pháp luật (điểm a khoản 1 Điều 21).

4. Sửa đổi, bổ sung quy định về trình tự, thủ tục giám định tư pháp

- Bổ sung quy định người trung cầu giám định tư pháp có nghĩa vụ thông báo ngay bằng văn bản cho người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp biết việc đình chỉ giải quyết vụ việc, vụ án để dừng việc thực hiện giám định (điểm e khoản 2 Điều 22); bổ sung 01 điều về đình chỉ việc thực hiện giám định (Điều 36); bổ sung quyền của người giám định tư pháp được xem xét loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm trong hoạt động giám định tư pháp (điểm i khoản 1 Điều 24).

- Sửa đổi, bổ sung quy định về nguyên tắc trung cầu giám định; quy định rõ hơn nội dung trung cầu giám định (khoản 1 và 2 Điều 26); bổ sung quy định về phân cấp tiếp nhận trung cầu, yêu cầu giám định giữa Trung ương và địa phương (Điều 28); quy định theo hướng rút ngắn thời hạn giám định tư pháp

(Điều 30); sửa đổi, bổ sung quy định về trường hợp thành lập, thẩm quyền thành lập Hội đồng giám định tư pháp (Điều 33); bổ sung tiêu chí, căn cứ xem xét, đánh giá và quyết định việc sử dụng kết luận giám định tư pháp (khoản 4 Điều 35); quy định cụ thể hơn về các trường hợp từ chối thực hiện giám định tư pháp, không được thực hiện giám định tư pháp (Điều 38).

5. Sửa đổi, bổ sung về chi phí giám định tư pháp, chế độ, chính sách và xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp

- Sửa đổi quy định về chi phí giám định tư pháp theo nguyên tắc trường hợp cơ quan, đơn vị, tổ chức được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động khi thực hiện giám định đối với các vụ việc, vụ án thuộc trách nhiệm chi trả chi phí giám định của nhà nước thì lập dự toán, thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp (khoản 2 và 3 Điều 40). Cơ quan trung cầu giám định tư pháp có trách nhiệm lập dự toán, chi trả chi phí giám định khi trung cầu các tổ chức, cá nhân thực hiện giám định mà không do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động (khoản 4 Điều 40). Tổ chức giám định tư pháp công lập là đơn vị sự nghiệp công lập, văn phòng giám định tư pháp thực hiện dịch vụ giám định ngoài tổ tụng tư pháp thì được thu giá dịch vụ giám định theo quy định của pháp luật về giá (khoản 5 Điều 40).

- Sửa đổi, bổ sung quy định người giám định tư pháp hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong lĩnh vực, chuyên ngành có tính chất nguy hiểm, độc hại, khó thu hút tham gia hoạt động giám định tư pháp được hưởng chính sách hỗ trợ đặc thù, vượt trội; tổ chức giám định tư pháp công lập được áp dụng chế độ thuê khoán tương xứng để thu hút chuyên gia giỏi, tổ chức chuyên môn có năng lực tốt ở ngoài khu vực nhà nước tham gia hoạt động giám định (khoản 1 Điều 41); sửa đổi quy định đối tượng được hưởng chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp thì được cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện giám định chi trả chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp này để bảo đảm phù hợp với chủ thể chi trả chi phí giám định tư pháp (khoản 3 Điều 41); sửa đổi, bổ sung Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố căn cứ khả năng, điều kiện thực tế của Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương quy định chế độ, chính sách khác để hỗ trợ người giám định tư pháp (khoản 4 Điều 41); bổ sung quy định về nguyên tắc xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp (Điều 42).

PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Luật Giám định tư pháp năm 2025 được ban hành nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám định tư pháp, bảo đảm tính độc lập, khách quan, chính xác trong quá trình thực hiện công tác giám định tư pháp, góp phần phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử, bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân.

Để kịp thời triển khai thi hành Luật, ngày 30/01/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 199/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan ở Trung ương và địa phương có trách nhiệm: Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp cho đội ngũ người giám định tư pháp, người đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giám định tư pháp cho đội ngũ người tiến hành tố tụng, đồng thời tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Giám định tư pháp và các điểm mới của Luật này đến cán bộ, công chức, viên chức cũng như người dân với các hình thức phù hợp bảo đảm các quy định của Luật được triển khai thống nhất, hiệu quả.

Trong thời gian tới cần bố trí kinh phí theo quy định pháp luật để thực hiện các công việc sau: tuyên truyền, phổ biến Luật sau khi được Quốc hội thông qua (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn trong cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan, tổ chức có liên quan); sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Nguồn kinh phí bảo đảm chi phí nêu trên sẽ được cân đối từ ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác; ngân sách nhà nước bảo đảm trên thực tế là khả thi và được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Bảo đảm đội ngũ nhân lực hiện tại đang làm công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp, cơ quan tiến hành tố tụng, cá nhân, tổ chức giám định tư pháp và cơ quan, tổ chức có liên quan./.